

UBND HUYỆN MỘ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1012* /PGDDĐT

Mộ Đức, ngày *14* tháng *12* năm 2022

V/v hướng dẫn sơ kết học kì I
năm học 2022-2023

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS thuộc huyện.

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 4370/UBND-KGVX ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tập trung triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023; Quyết định số 1471/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch công tác năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mộ Đức;

Thực hiện Công văn số 2205/SGDDĐT-VP ngày 02/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sơ kết học kì I năm học 2022-2023. Để chuẩn bị sơ kết học kì I năm học 2022-2023 và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ học kì II năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các trường thực hiện báo cáo như sau:

1. Các trường tổ chức đánh giá, sơ kết học kì I trước ngày 15/1/2022 theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh.

2. Báo cáo sơ kết học kì I năm học 2022-2023 (*theo đề cương đính kèm*).

a) Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ học kì I năm học 2022-2023; công tác tham mưu của đơn vị đối với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn theo Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học theo bậc học của Phòng GDĐT).

b) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ ngắn gọn, đủ thông tin, nêu rõ thành tích nổi bật đạt được và hạn chế; phân tích rõ nguyên nhân đạt được, chưa đạt được, biện pháp thực hiện (*có số liệu phân tích và so sánh với cùng kì năm học trước*).

c) Những khó khăn, bất cập, hạn chế; kiến nghị.

d) Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp hoạt động trong học kì II năm học 2022-2023; các trường rà soát, phối hợp báo cáo, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương bố trí nguồn lực, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ

giáo viên phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học năm học 2023-2024.

3. Thời gian báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023 gửi về Phòng GDĐT chậm nhất trước ngày **15/01/2023**; đồng thời gửi file mềm báo cáo qua phòng GDĐT theo địa chỉ email: pgdmoduc@quangngai.edu.vn.

4. Rà soát, kiểm tra chính xác thông tin có liên quan (*chất lượng học lực, hạnh kiểm, đội ngũ, số lớp, học sinh, phòng học, kinh phí,...*) tính đến cuối học kỳ I và cập nhật lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đúng thời gian quy định của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT.

Yêu cầu Hiệu trưởng các trường triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- CV MN,TH,THCS;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Thị Ngọc Diễm

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Công văn số 1042 /PGDDĐT ngày 14/12/2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

I. Khái quát về đặc điểm, tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023

1. Đội ngũ CBQL, GV, NV
2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh các bậc học *(so sánh với đầu năm học 2022-2023, số học sinh nghỉ học, chuyển trường)*.
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ học kì I năm học 2022-2023; công tác xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học theo bậc học của Phòng GDĐT).

1.2. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học 2022-2013 tại cơ sở giáo dục. Kết quả xử lý, biện pháp khắc phục.

1.3. Tổ chức thực hiện các Kết luận sau thanh tra, kiểm tra (nếu có) của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, của các cấp có thẩm quyền, biện pháp khắc phục.

1.4. Kết quả thực hiện việc đổi mới sáng tạo trong dạy và học; về quản lý dạy thêm, học thêm; công tác khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

1.5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả hoạt động giáo dục; triển khai thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

1.6. Việc triển khai thực hiện tiếp nhận, bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học được cấp có thẩm quyền phát từ các đề án, dự án *(nêu rõ tên đề án, dự án, các thiết bị được cấp, được tài trợ, viện trợ)*.

1.7. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật của học sinh *(thực hiện Chỉ thị 05; các hoạt động ngoài giờ lên lớp; số lượng học sinh, giáo viên vi phạm Luật giao thông, tệ nạn xã hội, học sinh bỏ học, học sinh đuối nước, học sinh bị tai nạn giao thông, học sinh bị kỷ luật...)*.



